

Số: 707/2024/QĐST-HNGĐ

T, ngày 20 tháng 8 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 647/2024/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2024, giữa:

**Nguyên đơn:** Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1974; HKTT và ngụ tại: Số C đường D, phường S, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

**Bi đơn:** Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1975; HKTT và ngụ tại: Số C đường D, phường S, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55 và Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 8 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 8 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị T.

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**Về quan hệ hôn nhân:** Ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị T thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 02, quyển số 03 ngày 10/01/1997 của Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng cấp cho ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị T không còn giá trị pháp lý kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật.

**Về con chung:** Hai bên khai nhận vợ chồng có hai con chung là Nguyễn Ngọc Hương G, sinh ngày 02/4/1997 và Nguyễn Quốc H1, sinh ngày 09/3/2005. Do cả hai con chung đã thành niên và có khả năng lao động nên ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Về quan hệ tài sản:**

- Về tài sản chung: Hai bên yêu cầu vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Hai bên khai nhận vợ chồng không có nợ chung.

**Về án phí:**

- Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) do ông Nguyễn Văn H tự nguyện chịu, được căn trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) do ông H đã nộp theo biên lai số 0040044 ngày 01 tháng 8 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh. Hoàn trả cho ông H số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền trên.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận: THẨM PHÁN**

- Đương sự;
- VKSND Q.Tân Phú;
- Chi cục THADS Q.Tân Phú;
- UBND xã Hòa Khương, H. Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án (Thành).

**Đinh Thị Hương**